TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QĐ** **TỈNH TTH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 03/2023/QĐST-HNGĐ	*QĐ, ngày 09 tháng 01 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QĐ - TỈNH THỪA THIÊN HUẾ.

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 126/2022/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh Nguyễn T, sinh năm 1990. Nơi cư trú: Thôn TM, xã QN, huyện QĐ, tỉnh TTH.

- Chị Lâm Thị Thu H, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Thôn TM, xã QN, huyện QĐ, tỉnh TTH.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn T và chị Lâm Thị Thu H kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện và anh, chị đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã QN, huyện QĐ, tỉnh TTH ngày 03/5/2013. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận quan hệ hôn nhân của anh T, chị H là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cãi vả, xúc phạm nhau nên vợ chồng 03 năm nay không chung sống với nhau và không còn tình cảm. Do mâu thuẫn đã trầm trọng không thể khắc phục được, nên anh T và chị H cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Anh Nguyễn T và chị Lâm Thị Thu H xác nhận quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung Nguyễn Lâm Bảo P, sinh ngày 21/11/2013 và Nguyễn Lâm Thục U, sinh ngày 16/11/2017. Khi ly hôn anh T và chị H thỏa thuận giao 02 cháu P và cháu U cho chị Lâm Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu P và cháu U mỗi cháu 1.500.000 đồng (Một

triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, kể từ tháng 01 năm 2023 trở đi cho đến khi cháu P và cháu U đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn T và chị Lâm Thị Thu H xác nhận vợ chồng chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn T và chị Lâm Thị Thu H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật, nhưng chị H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn của cả hai người là 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 30 tháng 12 năm 2022), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn T và chị Lâm Thị Thu H.

- Về nuôi con chung: Giao 02 con chung Nguyễn Lâm Bảo P, sinh ngày 21/11/2013 và Nguyễn Lâm Thục U, sinh ngày 16/11/2017 cho chị Lâm Thị Thu H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu P và cháu U mỗi cháu 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng, kể từ tháng 01 năm 2023 trở đi cho đến khi cháu P và cháu U đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn T và chị Lâm Thị Thu H xác nhận vợ chồng chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn T và chị Lâm Thị Thu H mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm, nhưng chị Hồng tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí ly hôn của cả hai người là 300.000 đồng và chị Hồng đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0002245 ngày 09/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện QĐ, tỉnh TTH, nên được khấu trừ.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3**.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh T T H;*
- *VKSND huyện QĐ;*
- *THADS huyện QĐ;*
- *UBND xã QN, huyện QĐ;*
- *(ĐKKH số 23 ngày 03/5/2013)*
- *Đương sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

Trương Quốc Công